|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM**  |  **KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: SINH HỌC 9***Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)* |
|

|  |
| --- |
|  **ĐỀ CHÍNH THỨC** (Đề thi có 02 trang) |

  | **Mã đề thi A** |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh: ........................................................... Số báo danh: .............................

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

***Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy thi. Ví dụ 1A, 2B,...***

***Câu 1. Kiểu gen là***

**A**. các nhân tố di truyền của cơ thể.

**B**. các cặp gen qui định tính trạng của cơ thể.

**C**. các nhân tố di truyền được kí hiệu bằng các chữ cái.

**D**. tổ hợp toàn bộ các gen trong tế bào của cơ thể.

***Câu 2. Thế nào là giống (hay dòng) thuần chủng?***

**A**. Giống thuần chủng là giống có đặc tính di truyền đồng nhất, các thế hệ sau giống các thế hệ trước.

**B**. Giống thuần chủng là giống trong đó chứa các cặp gen đều đồng hợp trội.

**C**. Giống thuần chủng là giống bao gồm các gen dại ban đầu chưa bị đột biến.

**D**. Giống thuần chủng là giống trong đó chứa các cặp gen đều đồng hợp lặn.

***Câu 3. Cặp tính trạng nào sau đây không phải là cặp tính trạng tương phản?***

**A**. Thân cao – Thân thấp. **B.** Quả lục – Quả vàng.

**C.** Hạt xanh – Vỏ xám. **D.** Quả có ngấn – Quả không có ngấn.

***Câu 4. Ở lúa, tính trạng chín sớm trội hoàn toàn so với chín muộn.***

 ***P: Lúa chín sớm thuần chủng* x *Lúa chín muộn, kết quả F1 như thế nào trong các trường hợp sau đây?***

**A**. Toàn lúa chín sớm. **B**. Toàn lúa chín muộn.

**C**. 1 lúa chín sớm: 1 lúa chín muộn.  **D**. 3 lúa chín sớm: 1 lúa chín muộn.

***Câu 5. Cơ thể có kiểu gen AABbDd cho mấy loại giao tử?***

**A**. 2. **B**. 4. **C**. 6.  **D**. 8.

***Câu 6. Ở chó, tính trạng lông ngắn (S) trội hoàn toàn so với lông dài (s). Phép lai nào sau đây cho kết quả ở đời con với tỉ lệ kiểu hình là 1 lông ngắn : 1 lông dài?***

**A**. P: SS x SS. **B**. P: SS x ss.

**C**. P: Ss x Ss. **D**. P: Ss x ss.

***Câu 7. Kết thúc quá trình nguyên phân, mỗi tế bào con chứa bộ NST***

**A**. lưỡng bội ở trạng thái đơn. **B.** lưỡng bội ở trạng thái kép.

**C.** đơn bội ở trạng thái đơn. **D.** đơn bội ở trạng thái kép.

***Câu 8. Từ một tinh bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra***

**A**. 2 tinh bào bậc 1. **B.** 2 tinh bào bậc 2.

**C.** 2 tinh tử và 2 tinh trùng. **D.** 4 tinh trùng.

***Câu 9. Một phân tử ADN sau 5 lần tự nhân đôi liên tiếp, tạo ra bao nhiêu phân tử ADN con?***

**A**. 4. **B**. 8. **C**. 16. **D**. 32.

***Câu 10. Một phân tử ADN gồm 5 gen dài bằng nhau, mỗi gen có 20% nuclêôtit loại A và 30% nuclêôtit loại G. Tỉ lệ A/G của phân tử ADN này là bao nhiêu?***

**A**. 1/5. **B**. 2/3. **C**. 1/1. **D**. 3/2.

***Câu 11. Một gen có 3000 nuclêôtit, chiều dài của gen là***

**A**. 3000 Ao. **B**. 4080 Ao. **C**. 5100 Ao. **D**. 10200 Ao .

***Câu 12. Quá trình nhân đôi của ADN diễn ra ở đâu trong tế bào?***

**A**. Nhân tế bào. **B**. Tế bào chất. **C**. Ti thể. **D**. Lạp thể.

***Câu 13. Ở lúa 2n = 24. Trong tế bào của thể tam nhiễm ở lúa có bao nhiêu NST?***

**A**. 23. **B**. 24. **C**. 25. **D**. 26.

***Câu 14. Bệnh bạch tạng ở người do***

**A**. đột biến gen lặn. **B**. đột biến gen trội.

**C**. đột biến cấu trúc NST. **D**. đột biến số lượng NST.

***Câu 15. Ở người, sự tăng thêm 1 NST ở cặp NST 21 gây ra***

**A**. bệnh Tơcnơ. **B**. bệnh Đao.

**C**. bệnh máu khó đông. **D**. bệnh câm điếc bẩm sinh.

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

***Câu 1*** *(2.0 điểm)***:**Nêu những diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể qua các kì của nguyên phân?

***Câu 2*** *(2.0 điểm)***:**Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể là gì? Nêu một số dạng đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể? Tại sao đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể lại gây hại cho con người và sinh vật?

***Câu 3*** *(1.0 điểm*)**:** Một đoạn gen cấu trúc có trình tự các nuclêôtit trên mạch bổ sung với mạch khuôn tổng hợp mARN như sau:

 - A-T-G-T-X-X-T-A-X-T-X-X-G-X-T-G-T-A-A-X-X-T-A-A-

Hãy viết trình tự các axit amin trong chuỗi axit amin được tổng hợp từ mRAN nói trên?------------

Cho biết: Các bộ ba trên phân tử mARN tương ứng với các axit amin như sau:

AUG: Mêtiônine;

GUA: Valine;

AXX: Threonine;

GXU: Alanine;

UXX: Serine,

UAX: Tyrôzine;

UGG: Tryptôphan;

UAA: Bộ ba kết thúc.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: SINH HỌC 9***Thời gian làm bài: 45 phút* |
|   | **Mã đề thi A** |

**A. PHẦN TNKQ. (5.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **D** | **A** | **C** | **A** | **B** | **D** | **A** | **D** | **D** | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** | **B** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Diễn biến cơ bản của NST qua các kì của nguyên phân** |  |
| Kì đầu: - NST kép bắt đầu đóng xoắn và co ngắn nên có hình thái rõ rệt. - Các NST kép đính vào các sợi tơ của thoi phân bào ở tâm động | **0.25****0.25** |
| Kì giữa - Các NST kép đóng xoắn cực đại. - Các NST kép xếp thành hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào. | **0.25****0.25** |
| Kì sau - Từng NST kép chẻ dọc ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào  | **0.5** |
| Kì cuối - Các NST đơn dãn xoắn dài ra, ở dạng sợi mảnh dần thành nhiễm sắc chất | **0.5** |

**Câu 2 (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Đột biến cấu trúc NST là gì? Các dạng đột biến cấu trúc NST?**  - Đột biến cấu trúc NST là những biến đổi trong cấu trúc của NST. - Các dạng: Đột biến mất đoạn, lặp đoạn, đảo đoạn…. (Nêu được 1- 2 dạng ghi 0,25 điểm) | **0.5****0.5** |
| **\* Tại sao đột biến cấu trúc NST lại gây hại cho con người và sinh vật?**  - Vì trải qua quá trình tiến hóa lâu dài, các gen đã được sắp xếp hài hòa trên NST. - Biến đổi cấu trúc NST làm thay đổi số lượng và cách sắp xếp gen trên đó gây ra các rối loạn trong hoạt động của cơ thể thường có hại cho sinh vật và con người. | **0.5****0.5** |

**Câu 3 (1.0 điểm)**

|  |
| --- |
| **Viết trình tự chuỗi axitamin** |
| \* Trình tự các nuclêôtit trên phân tử mARN- A-U-G-U-X-X-U-A-X-U-X-X-G-X-U-G-U-A-A-X-X- U-A-A- | **0.5** |
| \* Trình tự các axitamin trong chuỗi axitamin**Mêtiônine- Serine- Tyrôzine – Serine - Alanine - Valine - Threonine -**  | **0.5** |

**HẾT**

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO** **QUẢNG NAM** |  **KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: SINH HỌC 9***Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian giao đề)*  |
|

|  |
| --- |
|  **ĐỀ CHÍNH THỨC** (Đề thi có 02 trang) |

 | **Mã đề thi B** |

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

Họ, tên thí sinh: ..................................................................... Số báo danh: .............................

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM. (5.0 điểm)**

***Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng và ghi vào giấy thi. Ví dụ 1A, 2B,...***

***Câu 1. Kiểu hình là***

**A**. tổ hợp các tính trạng trội của cơ thể.

**B**. tổ hợp các tính trạng lặn của cơ thể.

**C**. tổ hợp toàn bộ các tính trạng của cơ thể.

**D**. tổ hợp các cặp tính trạng tương phản của cơ thể.

***Câu 2. Lai phân tích là phép lai***

**A**. giữa cơ thể có kiểu gen dị hợp với cơ thể mang tính trạng lặn có kiểu gen đồng hợp.

**B.** giữa cơ thể mang tính trạng trội với cơ thể mang tính trạng lặn tương ứng.

**C**. giữa 2 cơ thể thuần chủng khác nhau về một cặp tính trạng tương phản.

**D**. giữa 2 cơ thể khác nhau về một hoặc một số cặp tính trạng tương phản

***Câu 3. Cặp tính trạng nào sau đây không phải là cặp tính trạng tương phản?***

**A**. Thân cao – Thân lùn. **B.** Hạt trơn – Hạt nhăn.

**C.** Quả lục – Quả vàng. **D.** Hạt vàng – Vỏ trắng.

***Câu 4. Ở lúa, tính trạng chín sớm trội hoàn toàn so với chín muộn.***

 ***P: Lúa chín sớm không thuần chủng* x *Lúa chín muộn, kết quả F1 như thế nào trong các trường hợp sau đây ?***

**A**. Toàn lúa chín sớm. **B**. Toàn lúa chín muộn.

**C**. 1 lúa chín sớm : 1 lúa chín muộn.  **D**. 3 lúa chín sớm : 1 lúa chín muộn.

***Câu 5. Cơ thể có kiểu gen AaBBDd cho mấy loại giao tử?***

**A**. 2. **B**. 4. **C**. 6.  **D**. 8.

***Câu 6. Ở chó, tính trạng lông ngắn (S) trội hoàn toàn so với lông dài (s). Phép lai nào sau đây cho kết quả ở đời con với tỉ lệ kiểu hình là 3 lông ngắn : 1 lông dài?***

**A**. Ss x Ss. **B**. SS x ss.

**C**. SS x SS. **D**. Ss x ss.

***Câu 7. Kết thúc quá trình giảm phân, mỗi tế bào con chứa bộ NST***

**A**. lưỡng bội ở trạng thái đơn. **B.** đơn bội ở trạng thái đơn.

**C.**lưỡng bội ở trạng thái kép. **D.** đơn bội ở trạng thái kép.

***Câu 8. Từ một noãn bào bậc I trải qua quá trình giảm phân sẽ tạo ra?***

**A**. 1 trứng và 1 thể cực. **B.** 1 trứng và 2 thể cực.

**C.** 1 trứng và 3 thể cực. **D.** 4 trứng.

***Câu 9. Một phân tử ADN sau 4 lần tự nhân đôi liên tiếp, tạo ra bao nhiêu phân tử ADN con?***

**A**. 4. **B**. 8. **C**. 16. **D**. 32.

***Câu 10. Một phân tử ADN gồm 4 gen dài bằng nhau, mỗi gen có 30% nuclêôtit loại A và 20% nuclêôtit loại G. Tỉ lệ A/G của phân tử ADN này là bao nhiêu?***

**A**. 1/5. **B**. 2/3. **C**. 1/1. **D**. 3/2.

***Câu 11. Một gen có 2400 nuclêôtit. Chiều dài của gen là***

**A**. 2400 Ao. **B**. 4080 Ao. **C**. 5100 Ao. **D**. 8160 Ao .

***Câu 12. Quá trình tổng hợp ARN diễn ra ở đâu trong tế bào?***

**A**. Ti thể. **B**. Tế bào chất. **C**. Lạp thể. **D**. Nhân tế bào.

***Câu 13. Ở lúa, 2n = 24. Trong tế bào thể một nhiễm ở lúa có bao nhiêu NST?***

**A**. 23. **B**. 24. **C**. 25. **D**. 26.

***Câu 14. Đột biến gây ra tật xương chi ngắn, bàn chân có nhiều ngón ở người là***

**A**. đột biến gen lặn. **B**. đột biến gen trội.

**C**. đột biến cấu trúc NST. **D**. đột biến số lượng NST.

***Câu 15. Bệnh nhân chỉ có 1 NST giới tính X mắc bệnh gì?***

**A**. Bệnh Tơcnơ. **B**. Bệnh Đao.

**C**. Bệnh máu khó đông. **D**. Bệnh câm điếc bẩm sinh.

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

***Câu 1*** *(2.0 điểm)***:**Nêu những diễn biến cơ bản của nhiễm sắc thể qua các kì của giảm phân I?

***Câu 2*** *(2.0 điểm)***:**Đột biến gen là gì? Nêu một số dạng đột biến gen? Tại sao đột biến gen thường có hại cho sinh vật?

***Câu 3*** *(1.0 điểm)***:** Một đoạn gen cấu trúc có trình tự các nuclêôtit trên mạch bổ sung với mạch khuôn tổng hợp mARN như sau:

 - A-T-G-T-X-X-A-X-X-T-X-X-G-X-T-T-A-X-G-T-A-T-A-G -

Hãy viết trình tự các axit amin trong phân tử prôtêin được tổng hợp từ mRAN nói trên?

Cho biết: Các bộ ba trên phân tử mARN tương ứng với các axit amin như sau:

AUG: Mêtiônine;

GUA: Valine;

AXX: Threonine;

GXU: Alanine;

UXX: Serine,

UAX: Tyrôzine;

UGG: Tryptôphan;

UAG: Bộ ba kết thúc.

----------- HẾT ----------

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO****QUẢNG NAM** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2019-2020****Môn: SINH HỌC 9***Thời gian làm bài: 45 phút* |
|   | **Mã đề thi B** |

**A. PHẦN TNKQ. (5.0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **C** | **B** | **A** | **B** | **C** | **C** | **D** | **B** | **D** | **A** | **B** | **A** |

**B. PHẦN TỰ LUẬN. (5.0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Diễn biến cơ bản của NST qua các kì của giảm phân I** |  |
| Kì đầu: - Các NST xoắn, co ngắn. - Các NST kép trong cặp tương đồng tiếp hợp theo chiều dọc và có thể bắt chéo nhau, sau đó lại tách rời nhau. | **0.25****0.25** |
| Kì giữa - Các cặp NST kép tương đồng tập trung và xếp thành hai hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào. | **0.5** |
| Kì sau - Các cặp NST kép trong cặp NST tương đồng phân li độc lập với nhau về 2 cực của tế bào. | **0.5** |
| Kì cuối - Các NST kép nằm gọn trong 2 nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ đơn bội (kép). | **0.5** |

**Câu 2 (2.0 điểm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **\* Đột biến gen là gì? Các dạng đột biến gen?** - Đột biến gen là những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan đến một hoặc một số cặp nuclêôtit. - Các dạng: Đột biến mất, thêm, thay thế một cặp nuclêôtit. (Nêu được 1-2 dạng ghi 0,25 điểm) | **0.5****0.5** |
| **\* Tại sao đột biến gen thường có hại cho sinh vật?** - Vì chúng phá vỡ sự thống nhất hài hòa trong kiểu gen đã qua chọn lọc tự nhiên và duy trì lâu đời trong điều kiện tự nhiên. - Gây ra những rối loạn trong quá trình tổng hợp prôtêin. | **0.5****0.5** |

**Câu 3 (1.0 điểm)**

|  |
| --- |
| **Viết trình tự chuỗi axitamin** |
| \* Trình tự các nuclêôtit trên phân tử mARN- A-U-G-U-X-X -A-X-X -U-X-X-G-X-U-U-A-X -G-U-A - U-A-G- | **0.5** |
| \* Trình tự các axitamin trong chuỗi axitamin**Mêtiônine- Serine- Threonine - Serine - Alanine - Tyrôzine - Valine .** | **0.5** |

**HẾT**